TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Phan Mạnh T**, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 042089018811 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

Nơi cư trú: Số 177 đường D, Tổ 08 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng nay là Số 177 đường D, Tổ 08 phường A, Tp Đà Nẵng.

* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1996.

Căn cước công dân số: 042196010114 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

Nơi cư trú: Số 177 đường D, Tổ 08 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng nay là Số 177 đường D, Tổ 08 phường A, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2017, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã T, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường phát sinh cãi vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói

chung, sống không hạnh phúc. Mâu thuẩn vợ chồng đã được hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẩn nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không ai có trách nhiệm với nhau. Nay ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H xác định có 01 con chung là Phan Bảo Đ, sinh ngày: 04/10/2017. Ly hôn ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H thống nhất thoả thuận giao con chung cho ông Phan Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 00001550 ngày 06/8/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 15/02/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã T, tỉnh Hà Tĩnh không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phan Bảo Đ, sinh ngày: 04/10/2017 cho ông Phan Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Phan Mạnh T và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 00001550 ngày 06/8/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết